

KẾ HOẠCH

Thực hiện chuyển đổi số trường THPT Đỗ Huy Liêu năm học 2025-2026

Thực hiện Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 08/08/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2025; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện Chương trình công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình; Kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 19/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số ngành GDĐT năm 2025.

Trường THPT Đỗ Huy Liêu xây dựng kế hoạch thực hiện chuyển đổi số của đơn vị năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong nhà trường, góp phần tạo nền tảng cho đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo hướng hiện đại, linh hoạt, công bằng và hội nhập quốc tế. Đồng thời, nâng cao nhận thức, thay đổi tư duy, khuyến khích đổi mới sáng tạo, khơi dậy tinh thần tự học, tự bồi dưỡng và phát triển văn hoá số trong nhà trường, qua đó nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội trong bối cảnh kỷ nguyên số.

- Tập trung xây dựng hạ tầng số đồng bộ, bảo đảm an toàn thông tin; phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và học sinh có năng lực số, kỹ năng số đáp ứng yêu cầu của thời đại.

- Hoàn thiện các nền tảng và dịch vụ số phục vụ dạy học và quản trị giáo dục, bảo đảm tính minh bạch, hiệu quả và thuận lợi cho người học, nhà trường và xã hội.

- Tăng cường cải cách hành chính, triển khai dịch vụ công trực tuyến, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, góp phần xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, truyền thông

- Ban hành kế hoạch và triển khai hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia và phong trào “Bình dân học vụ số”¹, gắn với nhiệm vụ trọng tâm của năm học.

¹ Kế hoạch số 14/KH-THPTĐHL ngày 28/7/2025 của trường THPT Đỗ Huy Liêu về việc hưởng ứng, triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”

- Cổng thông tin điện tử của trường có chuyên trang, chuyên mục và duy trì cập nhật thường xuyên tin, bài tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, Đề án 06.

2.2. Về hạ tầng số

Phân đầu phủ sóng Wi-Fi toàn trường đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật và hoàn thiện chuyển đổi mạng nội bộ (LAN) sang dải địa chỉ IPv6

2.3. Về nhân lực số

- 100% đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

- 100% học sinh được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

2.4. Về phát triển dữ liệu số

- Tiếp tục triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo theo quy định của Bộ GDĐT.

- Triển khai xây dựng học liệu số theo chương trình giáo dục phổ thông mới

2.5. Về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số

- Phân đầu 100% văn bản (trừ văn bản mật theo quy định) trao đổi giữa nhà trường và các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số theo quy định;

- Tiếp tục triển khai các phần mềm, ứng dụng công nghệ hiện đại phục vụ công tác quản lý, dạy học: Hệ thống quản lý trường học (SMAS); Hệ thống quản lý hồ sơ sổ sách (eDoc); Hệ thống Học bạ số (HSB); OnLuyen; Sắp xếp Thời khóa biểu (School Time Table System).

- Duy trì tỷ lệ đội ngũ được cấp chứng thư chữ ký điện tử đạt 100%

- Tiếp tục triển khai học bạ số theo hướng dẫn của Sở GDĐT, Bộ GDĐT.

- Tiếp tục triển khai thanh toán các khoản dịch vụ giáo dục không dùng tiền mặt.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, xây dựng thể chế; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Triển khai cơ chế, chính sách thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đẩy mạnh hợp tác với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong và ngoài nước có trình độ khoa học, công nghệ, chuyển đổi số phát triển.

- Xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số và thống kê giáo dục.

- Rà soát, xây dựng, hoàn thiện và ban hành các văn bản về chuyển đổi số theo chỉ

đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên, các quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng, phân công cụ thể trách nhiệm đến tổ, cá nhân về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu, đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về an ninh mạng, thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu và các quy định pháp luật khác đối với các hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu, các phần mềm, ứng dụng đang triển khai tại đơn vị như: các hệ thống mạng; các phòng học và trang thiết bị về CNTT; cổng thông tin điện tử; hệ thống quản lý văn bản điều hành; phần mềm dạy học trực tuyến; phần mềm quản lý, quản trị nhà trường; phần mềm học bạ số; các hệ thống cơ sở dữ liệu và các hệ thống phần mềm khác.

- Triển khai, tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT² và của Sở GDĐT, đảm bảo đạt mức độ chuyển đổi số tối thiểu ở mức độ 2 theo quy định.

2. Đảm bảo điều kiện về hạ tầng số, an toàn thông tin mạng

- Đối chiếu với các quy định về mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục, kiểm tra, rà soát, đánh giá hiện trạng, đề xuất nhu cầu các điều kiện hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị CNTT, các hệ thống thông tin, phần mềm, nhân lực, kinh phí... để triển khai hiệu quả công tác công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý điều hành và tổ chức dạy, học trong nhà trường, báo cáo về cơ quan quản lý trực tiếp.

- Rà soát công tác bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống và triển khai áp dụng các biện pháp kỹ thuật cần thiết đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm thuộc phạm vi quản lý; thường xuyên kiểm tra, bảo trì, nâng cấp hệ thống nhằm kịp thời phát hiện và khắc phục các lỗ hổng về kỹ thuật, tránh nguy cơ không bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống dẫn tới lộ, mất dữ liệu cá nhân.

- Đối với việc quản lý, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm: Quy định rõ trách nhiệm về bảo vệ tài khoản, an toàn thông tin mạng, quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân; đặc biệt quan tâm tới quản lý tài khoản truy cập: không dùng chung tài khoản, đặt mật khẩu có độ phức tạp cần thiết, thường xuyên phải thay đổi mật khẩu sử dụng.

- Đối với việc quản lý, sử dụng máy tính và các trang thiết bị CNTT khác cần cài đặt các phần mềm có bản quyền, cài đặt và thường xuyên cập nhật phiên bản mới nhất, thường xuyên sử dụng phần mềm diệt virus để kiểm tra máy tính, cảnh giác và kiểm tra các tệp tin, các đường link gửi qua thư điện tử, từ tài khoản mạng không rõ nguồn gốc và tải trên mạng về trước khi kích hoạt, sử dụng; tắt chế độ tự động mở, chạy các tệp tin đính kèm theo thư điện tử, bật các tính năng của thiết bị tường lửa, thường xuyên sao lưu các

² Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

dữ liệu cần thiết và các biện pháp kỹ thuật khác.

3. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên trong toàn ngành

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho 100% cán bộ, công chức, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng để cán bộ quản lý, giáo viên triển khai hiệu quả khung năng lực số và giáo dục kỹ năng số cho học sinh. Ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào công tác quản lý và hoạt động dạy, học.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh theo các tiêu chí trong Khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên đối với từng khối lớp theo quy định và hướng dẫn của Bộ GDĐT.

4. Phát triển dữ liệu số

- Tiếp tục triển khai các phần mềm phục vụ công tác quản lý, tổ chức dạy, học, hỗ trợ kiểm tra, đánh giá tại đơn vị, phần mềm có khả năng kết nối liên thông, trao đổi dữ liệu được với các hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và tuân thủ các quy định của pháp luật về sở hữu dữ liệu, bảo vệ an toàn thông tin cá nhân.

- Tiếp tục triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, hệ thống thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ và các hệ thống thông tin khác của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, kết nối với các cơ sở dữ liệu ngành của Bộ GDĐT và các hệ thống khác nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục.

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm và trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, đồng nhất, đúng quy trình theo yêu cầu của Sở GDĐT và Bộ GDĐT. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ.

- Tham gia xây dựng và triển khai Kho học liệu số dùng chung toàn ngành theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

5. Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, nhiệm vụ cải cách hành chính và các dịch vụ công trực tuyến ngành giáo dục đáp ứng các mục tiêu chung của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ về Học bạ số cấp trung học phổ thông theo kế hoạch chung của Bộ GDĐT.

- Tiếp tục triển khai thu học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tiếp tục triển khai sử dụng các ứng dụng trong nội bộ cơ quan nhà nước, góp phần

tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thư điện tử công vụ; Cổng thông tin điện tử; Quản lý hồ sơ sổ sách giáo dục; Dịch vụ, ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường...

6. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và đội ngũ nhà giáo về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn.

- Thường xuyên cập nhật, phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số, công tác thống kê giáo dục, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin. Trên cổng thông tin điện tử của nhà trường có chuyên trang, chuyên mục và duy trì cập nhật thường xuyên tin, bài tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, Đề án 06.

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10 tháng 10 và phong trào “Bình dân học vụ số”.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn huy động hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước; nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan và các nguồn huy động hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo nhà trường:

- Chủ trì, phối hợp với các tổ chức đoàn thể, các tổ chuyên môn, Ban CNTT chỉ đạo chuyển đổi số của trường việc xây dựng và triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch;

- Chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Sở tham mưu việc triển khai tổ chức tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực về CNTT, năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học trong nhà trường;

- Xây dựng hệ thống CSDL của nhà trường, triển khai các nền tảng số phục vụ quản trị, quản lý điều hành;

- Báo cáo chủ trương đầu tư trình cấp có thẩm quyền quyết định, bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ tại kế hoạch;

- Tham mưu, cung cấp, đề xuất các nội dung, các yêu cầu về nghiệp vụ quản lý đối với hệ thống CSDL ngành GDĐT tỉnh Ninh Bình;

- Xây dựng kế hoạch và triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số trong năm 2025 tại đơn vị, trong đó, nhấn mạnh vai trò người đứng đầu của đơn vị. Ưu tiên bố trí các

nguồn lực cho việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của đơn vị.

- Định kỳ hằng tháng (trước ngày 20), hằng quý (trước ngày 20 tháng cuối quý), và năm (trước ngày 10/12) báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về Sở GDĐT qua địa chỉ biểu mẫu <https://forms.gle/7AFsQJFVgKgKMYe68>;

2. Ban CNTT và chuyển đổi số của trường tham mưu việc xây dựng và triển khai hệ thống họp, học trực tuyến của trường và nội dung phát triển chính quyền số; triển khai phát động các cuộc thi trực tuyến;

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số năm học 2025-2026 của trường THPT Đỗ Huy Liêu. Yêu cầu các tổ chức, cá nhân nghiêm túc triển khai thực hiện, báo cáo hằng năm theo đúng quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo Lãnh đạo nhà trường để giải quyết./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo nhà trường;
- CB-GV-NV nhà trường;
- Đăng công thông tin điện tử nhà trường;
- Lưu VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Trương Đức Khiêm